

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/HSST

Ngày 29 - 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Trục

2. Ông Phạm Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Đối với bị cáo: Lê Đình D, sinh năm 1991

Nơi cư trú: B L, xã T H, huyện Q S, tỉnh T H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lê Đình B; Sinh năm 1947 và bà Phạm Thị N, Sinh năm 1959.

Nơi cư trú: B L, xã T H, huyện Q S, tỉnh T H.

Có vợ là Vi Thị H sinh năm 1993 đã ly hôn năm 2012 có hai con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2011.

Gia đình có 03 người con bị cáo là con thứ ba.

Nhân thân: Ngày 12/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q S xử phạt 09(chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”,

Ngày 27/11/2013 bị Toà án nhân dân huyện Q S xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”,

Năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện B T xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về “trộm cắp tài sản”,

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 bị Toà án nhân dân huyện C T xử phạt 09 (chín) tháng tù về “ Tội trộm cắp tài sản”

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/01/2021 Lê Đình D bị Công an thị trấn H X, huyện Q H, tỉnh T H xử phạt tiền về hành vi “ trộm cắp tài sản” chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại Cơ quan tạm giữ Công an huyện B T, tỉnh T H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư trợ giúp pháp lý -Nguyễn Thị Hằng- Công ty Luật Năm Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 02/01/2022 Tổ Công tác Công an huyện B T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn L H, xã B C, huyện B T, phối hợp với Công an xã B C phát hiện 01 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn đi bộ theo hướng từ xã B C đi thị trấn C N. Công an huyện B T phối hợp với Công an xã B C yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của D đang mặc có một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” bên trong bao thuốc lá có 06 (sáu) gói giấy dạng vờ học sinh, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất bột màu trắng hồng Duẩn khai là ma túy. Tổ Công tác Công an huyện B T đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra D khai. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2022 D đi nhờ xe ô tô khách đến cầu La Hán rồi đi bộ đến thôn L H, xã B C, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. D đã gặp 01 người đàn ông không quen biết mua 06 (sáu) gói heroine trộn với hồng phiến với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy D bỏ vào vỏ bao thuốc lá “ Thăng Long” rồi bỏ vào túi quần bên trái đang mặc đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 309/PC09 ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng hồng của phong bì gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,145g (loại Heroine, methamphetamine)

Vật chứng của vụ án: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Lê Đình D”. Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ, Lê Huy H1 và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,126g (Không thấy một hai sáu gam) chất bột màu trắng hồng là ma túy, loại heroine, methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày bản thân bị cáo nghiện ma túy từ năm 2012. Hiện nay bị cáo sử dụng ma túy bằng cách chích trực tiếp vào ven.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSBT-MT ngày 28/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Đình D về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đình D.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị HĐXX điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo khó khăn đang nuôi con nhỏ sau khi ly hôn. Nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về với gia đình và chăm nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. *Về tội danh*: Có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 02/01/2022 bắt quả tang Lê Đình D có cất giữ 06 chất bột màu trắng hồng có tổng khối lượng là 0,145g loại heroine, Methamphetamine trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc trên người. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Đình D phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Lê Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như “trộm cắp”; “lừa đảo”; “cố ý gây thương tích”; thậm chí “giết người” cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít. Do đó cần phải được xử lý nghiêm.

HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và tránh xa ma túy. Đây cũng là lời cảnh tỉnh đối với những người không làm chủ bản thân trước những cám dỗ và cái kết phải đứng trước phiên tòa xét xử ngày hôm nay để nhận hình phạt tương ứng với hành vi vi phạm pháp luật hình sự của mình.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Lê Đình D không có tiền án, có 01 tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Đình B được thưởng - Huân chương kháng chiến hạng nhì (BL 112).

Bị cáo Lê Đình D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí. HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Lê Đình D 18 (Mười tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02/01/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đình D.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Lê Đình D”. Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ, Lê Huy H1 và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,126g (Không phải một hai sáu gam) chất bột màu trắng hồng là ma túy, loại heroine, methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Toàn bộ số vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13 ngày 29/3/2022.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Lê Đình D.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Lê Đình D. Bị cáo Lê Đình D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. B T;
- Phòng 7 VKS tỉnh;
- Cơ quan tạm giữ Công an huyện B T;
- CQ THA dân sự;
- CQ điều tra Công an H.B T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên